ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30/2015/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 7 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 68/TTr-STP ngày 06/7/2015 và Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1545/STC-TCHCSN ngày 18/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trần thù lao công chứng trong việc soạn thảo hợp đồng, văn bản và các thù lao công chứng khác theo quy định của Luật Công chứng năm 2014 đối với người yêu cầu công chứng và các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Thù lao công chứng được quy định tại Quyết định này là khoản chi phí người yêu cầu công chứng trả công cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào mức trần thù lao được quy định tại Quyết định này, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh quy định mức thù lao công chứng phù hợp nhưng không được vượt quá mức trần thù lao được quy định tại Quyết định này; đồng thời, niêm yết công khai trong quá trình thực hiện.

2. Việc đăng ký thuế, sử dụng hóa đơn và nộp thuế thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc thu, nộp tiền thù lao công chứng bằng tiền đồng Việt Nam (VNĐ); mức thu được quy định tại Quyết định này không bao gồm phí công chứng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Quang Thích

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 30 /2015/QĐ-UBND ngày 13 /7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	NỘI DUNG	MỨC THÙ LAO
I	**SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN**	***Đồng/ trường hợp***
01	Cầm cố tài sản	100.000
02	Thế chấp tài sản	100.000
03	Bảo lãnh tài sản	100.000
04	Mua bán, tặng cho tài sản là động sản	100.000
05	Mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	50.000
06	Đặt cọc tài sản	100.000
07	Góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	150.000
08	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	150.000
09	Tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	150.000
10	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	100.000
11	Thuê, mượn tài sản (bất động sản và động sản)	150.000
12	Cam kết về tài sản	100.000
13	Thỏa thuận về tài sản của vợ chồng	100.000
14	Hợp đồng ủy quyền liên quan đến bất động sản	150.000
15	Các hợp đồng, văn bản khác (trừ hợp đồng, văn bản có tính chất phức tạp quy định tại mục II)	150.000
16	Di chúc, thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, khai nhận thừa kế, từ chối quyền nhận di sản và các văn bản khác có liên quan đến phân chia di sản thừa kế	200.000
II	**SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN CÓ TÍNH CHẤT PHỨC TẠP NGOÀI NHỮNG HỢP ĐỒNG, VĂN BẢN ĐƯỢC NÊU TẠI MỤC I:** - Hợp đồng kinh doanh, thương mại, đầu tư, xây dựng, vận tải; - Hợp đồng, giao dịch có tài sản ở 02 địa phương cấp	300.000 đồng/ trường hợp

	huyện trên địa bàn tỉnh trở lên; - Hợp đồng có người làm chứng, người phiên dịch; -Hợp đồng, giao dịch có yếu tố nước ngoài; - Các Hợp đồng, văn bản có tính chất phức tạp khác.	
III	**SOẠN THẢO CÁC VĂN BẢN KHÁC**	***Đồng/ trường hợp***
01	Sửa đổi hợp đồng, bổ sung phụ lục hợp đồng	50.000
02	Hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng giao dịch	100.000
03	Giấy ủy quyền, cam đoan	50.000
04	Hợp đồng vay, mượn tiền	50.000
05	Văn bản thỏa thuận khác	50.000
IV	**CÁC THÙ LAO CÔNG CHỨNG KHÁC**	***Đồng/ trường hợp***
01	Kiểm tra, chỉnh sửa văn bản do khách hàng tự soạn thảo (trừ hợp đồng thế chấp)	50.000
02	Công bố di chúc	100.000
03	Công chứng ngoài trụ sở Tổ chức hành nghề Công chứng:	
-	Phạm vi dưới 10 km	150.000
-	Phạm vi từ 10 km đến 20 km	300.000
-	Phạm vi trên 20 km đến 50 km	500.000
-	Phạm vi trên 50 km, ngoài tỉnh	Theo thỏa thuận
-	Tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam trong tỉnh	500.000
04	Tra cứu, sao lục hồ sơ công chứng	30.000
05	Dịch văn bản, giấy tờ và các tài liệu khác:	
-	Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt	120.000 đồng/trang (350 từ)
-	Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU	150.000 đồng/trang (350 từ)
-	Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông	Mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch từ Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt hoặc từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU

06	Chi phí xác minh, giám định theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có nhu cầu công chứng hoặc các dịch vụ khác./.	Theo thỏa thuận